

Quyết định  
Tỉnh ủy Lào Cai  
M

TỈNH ỦY LÀO CAI

Số 306-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày 16 tháng 3 năm 2020

## KẾ HOẠCH

tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

-----

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 19/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Quyết định số 290 về việc tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Tỉnh ủy Lào Cai xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá việc quán triệt triển khai và kết quả 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW; đồng thời làm rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW của Trung ương và Quyết định số 123-QĐ/TU, ngày 24/01/2011 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trong các cấp ủy đảng từ tỉnh tới cơ sở” trong thời gian qua.

- Việc tổng kết Quyết định 290-QĐ/TW và Quyết định số 123-QĐ/TU về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị phải được tiến hành từ cấp cơ sở tới cấp tỉnh, đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, chính xác, đúng tiến độ về thời gian trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tự tổ chức kiểm tra và tổng kết tại cơ sở.

### II. NỘI DUNG, THỜI GIAN TỔNG KẾT

#### 1. Nội dung

1.1. Đánh giá việc quán triệt, nâng cao nhận thức; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị triển khai thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 123-QĐ/TU.

1.2. Kết quả 10 năm thực hiện trách nhiệm quy định tại Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 123-QĐ/TU của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

1.3. Tác động của việc thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 123-QĐ/TU đối với công tác dân vận của Đảng, góp phần đổi mới công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 123-QĐ/TU.

1.5. Kiến nghị, đề xuất với Bộ Chính trị nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW (Có đề cương báo cáo gửi kèm).

**2. Thời gian tổ chức hội nghị:** Tỉnh ủy dự kiến tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW và Quyết định số 123-QĐ/TU trước ngày 30/5/2020 (thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị Tỉnh ủy sẽ có thông báo sau).

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Ban Dân vận Tỉnh ủy:** Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chuẩn bị nội dung báo cáo, chương trình hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW và Quyết định số 123-QĐ/TU.

**2. Văn phòng Tỉnh ủy:** Thẩm định kinh phí trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

**3. Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; các sở, ban, ngành và lực lượng vũ trang tỉnh**

- Xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW và Quyết định số 123-QĐ/TU về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (có thể lồng ghép đánh giá nội dung này trong hội nghị của cơ quan, đơn vị mình).

- Thời gian gửi báo cáo trước ngày **30/4/2020** về Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) để tổng hợp báo cáo chung.

**4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo cấp ủy cơ sở xây dựng báo cáo, tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW và Quyết định số 123-QĐ/TU ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình (lồng ghép nội dung này trong hội nghị Ban Chấp hành hoặc hội nghị sơ kết quý I năm 2020).

- Thời gian gửi báo cáo trước ngày **30/4/2020** về Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) để tổng hợp báo cáo chung.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW và Quyết định số 123-QĐ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện và gửi báo cáo đảm bảo yêu cầu, tiến độ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Dân vận Trung ương,
- Đảng ủy Quân khu II,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Các ban xây dựng đảng tỉnh ủy;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành và các đoàn thể tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên Tổng hợp VPTU
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Hà Thị Nga**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW và Quyết định số 123-QĐ/TU về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị**  
(Kèm theo Kế hoạch số 306 -KH/TU, ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Tỉnh ủy)

-----

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

### **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI**

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị về Quyết định 290-QĐ/TW, Quyết định 123-QĐ/TU và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận.
2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền để thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW, Quyết định 123-QĐ/TU tại địa bàn, đơn vị.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1. Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Quyết định 290-QĐ/TW, Quyết định 123-QĐ/TU**

##### **1.1. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng**

##### **1.2. Đối với các cơ quan nhà nước**

- Hội đồng nhân dân các cấp
- Chính quyền các cấp, sở, ban, ngành (cấp huyện: phòng, ban, ngành...)
- Các cơ quan tư pháp
- Lực lượng vũ trang

##### **1.3. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân**

**2. Đánh giá tác động của việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW, Quyết định 123-QĐ/TU** (đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh...).

#### **3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW, Quyết định 123-QĐ/TU.**

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân
2. Hạn chế và nguyên nhân
3. Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện
4. Bài học kinh nghiệm

### **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

1. Dự báo tình hình
2. Nhiệm vụ, giải pháp

### **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Kiến nghị, đề xuất với tỉnh.

**PHỤ LỤC 1: HỆ THỐNG VĂN BẢN CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN**  
*(sau khi ban hành Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 123-QĐ/TU)*

<b>TT</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>
	<b>NGHỊ QUYẾT</b>		
1.			
2.			
3.			
	<b>CHỈ THỊ</b>		
1.			
2.			
3.			
	<b>QUYẾT ĐỊNH</b>		
1.			
2.			
3.			
	<b>QUY ĐỊNH</b>		
1.			
2.			
3.			
	<b>THÔNG BÁO KẾT LUẬN</b>		
1.			
2.			
3.			

**PHỤ LỤC 2: HỆ THỐNG VĂN BẢN CỦA NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN**

*(sau khi ban hành Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 123-QĐ/TU)*

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành
	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN</b>	
1.		
2.		
3.		
	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN</b>	
1.		
2.		
3.		

**PHỤ LỤC 3: HỆ THỐNG VĂN BẢN VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH (PHÒNG, BAN, NGÀNH), MTTQ, CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN**

*(sau khi ban hành Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 123-QĐ/TU)*

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.		
2.		
3.		
...		

ĐƠN VỊ:.....

**PHỤ LỤC 3: SỐ LIỆU TỔNG HỢP 10 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 290-QĐ/TW, QUYẾT ĐỊNH SỐ 123-QĐ/TU**

<b>1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận sau khi có QĐ 290, QĐ 123</b>		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
<b>2. Xây dựng quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị địa phương, đơn vị</b>		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
<b>3. Chức danh cán bộ được phân công phụ trách công tác dân vận hiện nay</b>		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
- Cấp ủy:..... - Chính quyền:..... - MTTQ, đoàn thể:.....	- Cấp ủy:..... - Chính quyền:..... - MTTQ, đoàn thể:.....	- Cấp ủy:..... - Chính quyền:..... - MTTQ, đoàn thể:.....
<b>4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện QĐ 290, QĐ 123 (cộng 10 năm)</b>		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
- Số đoàn:..... - Số đơn vị kiểm tra:.....	- Số đoàn:..... - Số đơn vị kiểm tra:.....	- Số đoàn:..... - Số đơn vị kiểm tra:.....
<b>5. Số điển hình “dân vận khéo” (cộng 10 năm)</b>		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
<b>6. Tỷ lệ % đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết hằng năm</b>		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
<b>7. Tỷ lệ % vụ việc phức tạp được giải quyết hằng năm (nếu có)</b>		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương